

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG**

**ĐỒNG CHÍ**  
**VÕ VĂN KIỆT**  
**VỚI TUYÊN QUANG**



*Tuyên Quang, Tháng 12 năm 2023*



**ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT  
VỚI TUYÊN QUANG**



**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG**

**ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT  
VỚI TUYÊN QUANG**

Tuyên Quang, tháng ...năm 2023



**CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN**  
**Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang**

**BAN BIÊN SOẠN**  
**TRƯỞNG BAN**  
**Nông Thị Bích Huệ**  
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,  
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**PHÓ TRƯỞNG BAN**  
**Đỗ Hồng Thanh**  
Tỉnh ủy viên,  
Phó Trưởng Ban Thường trực  
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy  
**Nguyễn Thị Tuyết Nhung**  
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**THÀNH VIÊN**  
**PGS.TS. Đỗ Xuân Tuất**  
**Lã Văn Hào**  
**Nguyễn Văn Đức**  
**Bùi Đức Lượng**  
**Châu Yến Chi**

# **THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**PGS.TS. Lý Việt Quang**

Viện Trưởng Viện Hồ Chí Minh

và các lãnh tụ của Đảng,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

## LỜI GIỚI THIỆU

**T**uyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc Tổ quốc, nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp, Tuyên Quang được Trung ương Đảng và Bác Hồ chọn làm Thủ đô Khu giải phóng - Thủ đô kháng chiến. Các Hội nghị quan trọng đã diễn ra tại Tuyên Quang như: Hội nghị toàn quốc của Đảng (8/1945), Quốc dân Đại hội Tân Trào (8/1945), Đại hội lần thứ II của Đảng (02/1951)... Trong thời gian này, cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước đã từng sống và làm việc ở Tuyên Quang. Trong



đó, có đồng chí Võ Văn Kiệt - người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta; người cộng sản tiêu biểu cho tinh thần không ngừng rèn luyện, học hỏi, năng động và sáng tạo; tấm gương cộng sản kiên trung, suốt đời phấn đấu vì hạnh phúc của Nhân dân, vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng” và Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 31/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về “Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo

dục truyền thống cách mạng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2025”, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang xuất bản cuốn sách “Đồng chí Võ Văn Kiệt với Tuyên Quang”. Cuốn sách nhằm tái hiện những hoạt động của đồng chí trong thời gian sống và làm việc tại Tuyên Quang, thể hiện sự tri ân của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với công lao của đồng chí Võ Văn Kiệt. Đồng thời, góp phần vào công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống yêu nước cho toàn Đảng, toàn dân; khơi dậy niềm tự hào về quê hương Tuyên Quang, cổ vũ động viên cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tích cực lao động sản xuất, công tác và học tập để xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Quá trình nghiên cứu, biên soạn, mặc dù có nhiều cố gắng, song sẽ không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang mong nhận được những ý kiến góp ý của bạn đọc cả nước để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản sau.

Trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

**BAN BIÊN SOẠN**



## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT** **(23/11/1922 - 11/6/2008)**

- Tên thật: Phan Văn Hòa.
- Bí danh: Sáu Dân.
- Quê Quán: Xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.
- Ủy viên Bộ Chính trị khóa IV, V, VI, VII (1976 - 1991).
- Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1991 - 1992).
- Thủ tướng Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1992 - 1997).
- Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1997 - 2001).
- Đại biểu Quốc hội các khoá: VI (1976 - 1981); khoá VIII, IX (1987 - 1997).

### **TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG**



#### **Quá trình hoạt động (1938 - 2001)**

**Năm 1938**

**Tham gia hoạt động cách mạng trong phong trào Thanh niên phản đế.**

**Tháng 11-1939**

**Kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương.**

**Tháng 11/1940 -  
1959**

**Bí thư Chi bộ xã Trung Hiệp, Huyện ủy viên huyện Vũng Liêm; Phó Bí thư, Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu; Ủy viên dự khuyết Xứ ủy Nam Bộ, Phó Bí thư Liên Tỉnh ủy miền Tây; Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định.**

**Năm 1950 - 1952**

**Tham gia hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang.**

Năm 1960 - 1969

Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Bí thư Khu ủy Tây Nam Bộ.

Năm 1972 - 1976

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III; Ủy viên Thường vụ Trung ương cục miền Nam; Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị; Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 1982 - 1997

Ủy viên Bộ Chính trị; Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước; Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng; Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Phó chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh.

Tháng 12/1997 -  
4/2001

Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.



Hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang (1950- 1952)  
*Ở và làm việc tại xã Vinh Quang (nay là Kim Bình),  
huyện Chiêm Hóa.*

Cuối năm 1950

Cùng đoàn đại biểu tỉnh Bạc Liêu đi dự Đại hội lần thứ II của Đảng.

Tháng 2/1951

Tham dự Đại hội lần thứ II của Đảng. Tham dự khóa học chính trị (khóa III) tại Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương.

Đầu năm 1952

Đồng chí trở lại miền Nam tiếp tục chỉ đạo kháng chiến.

## **ĐÓNG GÓP ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG**

Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người cộng sản tiêu biểu cho tinh thần không ngừng rèn luyện, học hỏi, năng động và sáng tạo, tấm gương cộng sản kiên trung, suốt đời vì nước, vì dân, mẫu mực về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Là nhà lãnh đạo xuất sắc với những nhận định đúng đắn về âm mưu, thù địch của kẻ thù; kịp thời đề ra những đối sách chỉ đạo phòng trào cách mạng, góp phần vào thắng lợi chung của Nhân dân cả nước. Có nhiều chủ trương, quyết sách năng động, hợp "ý Đảng, lòng dân", tình hình thực tiễn, từng bước tháo gỡ khó khăn đưa thành phố Hồ Chí Minh trở thành đầu tàu kinh tế cả nước. Góp phần đưa sự nghiệp đổi mới của đất nước đạt được những thành tựu to lớn. Có nhiều đóng góp về lý luận và thực tiễn để xóa bỏ cơ chế kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp, hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới đất nước. Triển khai đường lối, chính sách đối ngoại "mở", giúp nước ta thoát khỏi tình trạng bao vây, cấm vận, khủng hoảng kinh tế - xã hội; không ngừng mở rộng quan hệ đối ngoại, từng bước khẳng định giá trị và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

# TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN

## I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước và hoạt động ở nước ngoài, ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc<sup>1</sup> về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tại đây, tháng 5/1941, Người triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 8. Hội nghị đã xác định: Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết của cách mạng; đồng thời quyết định

---

<sup>1</sup> Tháng 8/1942 lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lấy tên mới là Hồ Chí Minh.

thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Việt Minh.

Để tạo lập địa bàn vững chắc của cách mạng, từ đó phát triển lực lượng, phong trào rộng khắp trên toàn quốc, một trong những vấn đề quan trọng được Bác Hồ và Trung ương Đảng rất quan tâm chỉ đạo là xây dựng căn cứ địa, với quan điểm đó phải là nơi có phong trào cách mạng vững vàng; có địa thế hiểm yếu và được quần chúng ủng hộ; phải phát triển được lực lượng vũ trang; có chính quyền cách mạng của địa phương. Người cũng chỉ rõ: Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra nhiều triển vọng lớn lao cho cách mạng nước ta... Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Bắc Kạn,



Thái Nguyên, Tuyên Quang và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ.

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới và trong nước diễn biến hết sức mau lẹ, có lợi cho cách mạng Việt Nam. Đêm 09/3/1945, Nhật nổ súng đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương, Pháp chống trả yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Ngay sau khi Chỉ thị ra đời, phong trào kháng Nhật cứu nước dâng lên mạnh mẽ thành cao trào, các cuộc khởi nghĩa

từng phần nổ ra ở nhiều địa phương, đặc biệt là Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang...

Khi thời cơ tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước đã đến gần; không khí cách mạng ngày càng sục sôi, lãnh tụ Hồ Chí Minh nhận thấy phải gấp rút tìm địa bàn gần với Hà Nội và các tỉnh miền xuôi để thuận lợi chỉ đạo phong trào cách mạng. Theo quan điểm và tầm nhìn chiến lược của Người, nơi đó phải hội tụ đủ các điều kiện: Nằm trong căn cứ địa Việt Bắc, phong trào cách mạng phát triển mạnh, quần chúng giác ngộ cách mạng cao, địa thế thuận lợi cả tiến công lẫn phòng thủ, giao thông thuận lợi... và Tân Trào, Sơn Dương

được chọn làm căn cứ lãnh đạo cách mạng cả nước.

Nắm sát diễn biến tình hình thế giới và phong trào cách mạng trong nước, nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cách mạng, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng quyết định chuyển địa bàn đứng chân từ Cao Bằng về Tuyên Quang. Xuất phát từ Pác Bó ngày 04/5/1945 đến chiều tối ngày 21/5/1945, Bác Hồ cùng đoàn cán bộ của Đảng đến Tân Trào. Tại Tân Trào, Người cùng Trung ương Đảng chỉ đạo gấp rút chuẩn bị lực lượng và tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đầu tháng 6/1945, Người chỉ thị thành lập Khu giải phóng gồm 6 tỉnh Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn

- Hà Giang - Tuyên Quang - Thái Nguyên và một số vùng phụ cận thuộc các tỉnh Bắc Giang, Vĩnh Yên, Phú Thọ, Yên Bái, chọn Tân Trào làm Thủ đô Khu giải phóng.

Chỉ trong một thời gian ngắn, trên địa bàn Tuyên Quang và các địa phương khác trong Khu giải phóng, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, của Mặt trận Việt Minh đã được triển khai nhanh chóng, làm thay đổi cuộc sống của nhân dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng cả nước. Tại Tân Trào, lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng luôn theo sát tình hình trong nước và thế giới.

Ngày 08/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật, chỉ trong vòng

một tuần đã đánh bại đội quân Quan Đông của Nhật. Các nước Đồng minh cũng đồng loạt tấn công vào các vị trí phòng thủ của Nhật. Phát xít Nhật thất bại trên các mặt trận. Lực lượng Nhật và tay sai ở Đông Dương tê liệt, hoang mang, rệu rã. Thời cơ tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền của cách mạng Việt Nam đã đến. Lãnh tụ Hồ Chí Minh xác định : “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng kiên quyết giành cho được độc lập!”<sup>2</sup>.

Ngày 13/8/1945 Trung ương Đảng quyết định thành lập Ủy ban khởi ng-

---

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh - *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 2, tr.267.

hĩa toàn quốc do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh phụ trách. Ngay trong đêm 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa đã ban bố lệnh khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước với bản Quân lệnh số 1<sup>3</sup>. Tại khu rừng Nà Nưa - Tân Trào, từ ngày 14 đến 15/8/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị toàn quốc của Đảng. Hội nghị khẳng định “Cơ hội rất tốt cho ta giành chính quyền độc lập dân tộc đã tới”<sup>4</sup> và đưa ra những quyết định trọng đại, thay đổi vận mệnh dân tộc, đó là

---

<sup>3</sup> Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam: *Lịch sử Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội t.9, tr. 692.

<sup>4</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr. 424.

chớp thời cơ tổng khởi nghĩa, giành chính quyền.

Từ ngày 16 đến 17/8/1945, hơn 60 đại biểu toàn quốc đại diện các đảng phái chính trị, đoàn thể cứu quốc, dân tộc, tôn giáo tham dự Đại hội Quốc dân tại đình Tân Trào. Đại hội biểu thị ý chí, quyết tâm sắt đá giành độc lập của toàn thể nhân dân Việt Nam; cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch; thông qua 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, quy định Quốc kỳ, Quốc ca.

Trước đình Tân Trào, sáng ngày 17/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên trong Ủy ban

Dân tộc giải phóng làm lễ tuyên thệ. Người hô vang lời thề giành độc lập dân tộc: “Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Ủy ban dân tộc giải phóng để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, không lùi bước. Xin thề!”<sup>5</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi tổng khởi nghĩa: “Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự

---

<sup>5</sup> *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội 2000, tr.111.



giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!”<sup>6</sup>.

Là nơi diễn ra các sự kiện trọng đại dẫn tới cuộc Tổng khởi nghĩa thành công trong cả nước, Tân Trào thực sự xứng danh là Thủ đô của Khu giải phóng Việt Bắc, là căn cứ đầu não chỉ đạo cách mạng cả nước trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta triệu người như một nhất

---

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.3, tr.596.

tề đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám 1945 đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do; mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh rực rỡ nhất, vinh quang nhất trong lịch sử dân tộc. Đảng bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang thật vinh dự và tự hào được chứng kiến và góp phần làm nên những dấu ấn lịch sử trên hành trình cách mạng giải phóng và phát triển của dân tộc Việt Nam.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; trịnh trọng tuyên bố trước quốc

dân đồng bào và thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do, độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết tâm đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”<sup>7</sup>.

Trước khi rời Tân Trào - Thủ đô Khu giải phóng về Hà Nội chuẩn bị cho thời khắc thiêng liêng của lịch sử dân tộc - Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, với nhạỵ cảm chính trị và tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn các đồng chí trong Đảng về trọng trách lớn lao vẫn còn đang ở phía trước của khu căn cứ địa

---

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.4, tr.3.

Tuyên Quang: “Bây giờ, ta đã có chính quyền, chắc các cô, các chú cũng muốn về Hà Nội. Nhưng chưa được đâu! Lênin đã nói: “Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn”. Bởi vậy, các cô, các chú còn ở lại địa phương đây, giúp đồng bào tổ chức cuộc sống sao cho tươi đẹp hơn, ấm no, văn minh hơn... Biết đâu, chúng ta còn trở lên đây nhờ cậy đồng bào lần nữa...”<sup>8</sup>.

## II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước ta đứng trước

---

<sup>8</sup> Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội 1985, tr.103-106.

muôn vàn khó khăn, cùng lúc phải đối phó với nạn “giặc đói”, “giặc dốt” và “giặc ngoại xâm”. Không từ bỏ dã tâm xâm lược, thực dân Pháp ngày càng mở rộng chiến tranh trên đất nước ta. Mặc dù đã ký với Chính phủ ta Hiệp định sơ bộ 06/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, nhưng với bản chất đế quốc phản động, thực dân Pháp vẫn liên tiếp xâm phạm trắng trợn độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc ta. Ngày 20/11/1946 chúng ngang nhiên đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, cho quân đổ bộ vào Đà Nẵng. Ngày 17 và 18/12/1946 chúng gây ra nhiều vụ khiêu khích ở Hà Nội, ra tối hậu thư đòi tước khí giới lực lượng vũ trang của ta. Khả năng đàm phán hòa bình giữa Chính

phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Pháp đã chấm dứt.

Trước tình hình trên, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Ngày 22/12/1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” nêu rõ mục đích cuộc kháng chiến của ta là giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Đường lối chung chỉ đạo toàn bộ cuộc kháng chiến là: Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

Đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện chỉ thị của Trung ương, toàn dân tộc nhất tề đứng lên với niềm tin tưởng “kháng chiến nhất định thắng lợi”.

Với địa thế hiểm yếu, phong trào cách mạng vững chắc và các vùng căn cứ được xây dựng trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn được xây dựng, củng cố, Tuyên Quang tiếp tục trở thành căn cứ địa đầu não của cuộc kháng chiến.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội quyết định trở lại căn cứ địa Việt Bắc, với niềm tin vững chắc: “Cách mạng đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi”. Một lần nữa, Đảng bộ và đồng bào các dân tộc Tuyên Quang lại vinh dự, tự hào được bảo vệ Bác Hồ, Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận. Đảng bộ và đồng bào các

dân tộc trong tỉnh đã phát huy thế mạnh của một tỉnh tự do, mang tất cả tinh thần và lực lượng, cùng cả nước kháng chiến, đồng thời tích cực xây dựng, bảo vệ vững chắc các khu an toàn của Trung ương, bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến, tạo điều kiện cho các cơ quan Trung ương và đồng bào tản cư đến địa phương một cách thuận lợi, an toàn.

Ngày 02/4/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Sơn Dương. Ngày 03/4/1947, Người chủ trì cuộc họp của Trung ương Đảng tại Làng Sảo (Hợp Thành - Sơn Dương) quyết định những vấn đề chiến lược và sách lược của cuộc kháng chiến. Trong suốt cuộc kháng chiến, Bác đã ở, làm việc



và đến thăm nhiều nơi trong tỉnh: Hợp Thành, Tân Trào, Trung Yên, Minh Thanh (Sơn Dương); Hùng Lợi, Kim Quan, Trung Trục, Mỹ Bằng (Yên Sơn), Kim Bình, Linh Phú (Chiêm Hóa). Bác đã chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng của Đảng, Chính phủ, soạn thảo nhiều văn kiện để chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tới thắng lợi cuối cùng.

Cùng với Bác Hồ, các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt và nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước cùng các cơ quan Trung ương đã ở và làm việc tại Tuyên Quang. Suốt một dải Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa với thế núi sông hiểm trở thành

nơi ở và làm việc của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và hầu hết các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương. Tuyên Quang còn là nơi che chở, giúp đỡ phong trào cách mạng của nhân dân Lào. Làng Ngòi - Đá Bàn (Mỹ Bằng, Yên Sơn) là nơi Hoàng thân Xuphanuvông và đồng chí Cayxôn Phômvihản đã ở và làm việc. Thủ đô Khu giải phóng năm xưa lại tiếp tục đóng vai trò xứng đáng là Thủ đô kháng chiến - trung tâm chỉ đạo kháng chiến, kiến quốc của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận và bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương.

Bảo vệ Bác Hồ, bảo vệ Trung ương Đảng, Chính phủ và các cơ quan

đầu não kháng chiến là một vinh dự, nhiệm vụ vẻ vang của cán bộ, đảng viên và quân dân Tuyên Quang, song đó cũng chính là nhiệm vụ hết sức nặng nề, đòi hỏi phải có những cố gắng, hy sinh lớn lao. Chính ở đó, truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã biểu hiện một cách sâu sắc, sinh động. Nhân dân ở các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, thị xã Tuyên Quang đã đóng góp hàng chục vạn ngày công, hàng vạn cây tre, nứa để vận chuyển tài liệu, máy móc, hàng hóa và xây dựng kho tàng, nhà ở cho các cơ quan Trung ương. Trước yêu cầu của cách mạng, đồng bào vùng Tân Trào, Minh Thanh (Sơn Dương), Trung Trục,

Hùng Lợi, Đạo Viện (Yên Sơn), Vinh Quang, Kim Bình (Chiêm Hóa)... đã tình nguyện nhường nhà ở cho cán bộ kháng chiến, tích cực tham gia các đợt dân công. Hành lang giao thông liên lạc giữa các vùng trong khu an toàn từng bước hình thành và được đảm bảo bí mật tuyệt đối. Cùng với các tuyến đường bộ, sông Lô, sông Gâm, sông Phó Đáy, trở thành những tuyến đường thủy hết sức quan trọng. Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa nối liền thành một vùng an toàn khu thống nhất, rộng lớn. Ngành công an lập trạm kiểm soát ở các cửa ngõ vào An toàn khu và kết hợp cùng lực lượng vũ trang làm tốt công tác trinh sát, điều tra, chống gián điệp, phản động trên địa bàn. Nhờ đó, các vùng An

toàn khu, các đợt công tác, di chuyển địa điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cách mạng, các cơ quan Trung ương đều giữ được bí mật, an toàn tuyệt đối. Mọi hoạt động, âm mưu phá hoại của kẻ thù đối với vùng căn cứ địa kháng chiến đều bị vô hiệu hoá, thất bại trước mặt trận bảo vệ an ninh rộng rãi, vững chắc của nhân dân.

Trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng, gắn liền với những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng.

Từ ngày 11 đến 19/02/1951, Đại hội lần thứ II của Đảng được tiến hành tại

Kim Bình - Chiêm Hóa. Dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu dự khuyết thay mặt cho 766.349 đảng viên của Đảng<sup>9</sup>. Đại hội đã thông qua *Báo cáo chính trị* do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày, *Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam* do đồng chí Trường Chinh trình bày. Đại hội thông qua những văn kiện quan trọng là: *Tuyên ngôn, Chính cương và Điều lệ Đảng*. Đại hội quyết định đưa Đảng ta ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam, bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa mới do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Đối với cách

---

<sup>9</sup> *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội năm 2008, tr.124.

mạng Lào và cách mạng Campuchia, Đại hội quyết định sẽ tổ chức ở mỗi nước một Đảng cách mạng riêng phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của cách mạng từng nước. Kể từ ngày thành lập vào mùa Xuân năm 1930, đây là lần đầu tiên Đảng ta tiến hành Đại hội ở trong nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Đại hội II là Đại hội đẩy mạnh kháng chiến thắng lợi và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam.

Cũng tại Tuyên Quang, trong những năm 1951 - 1953, đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử: Ngày 03/3/1951, Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt được tổ chức, khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở liên minh công nhân, nông dân, trí

thức do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo được củng cố và tăng cường. Ngày 11/3/1951, Hội nghị liên minh nhân dân 3 nước Việt - Miên - Lào được tổ chức. Từ ngày 01 đến ngày 05/5/1952, Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất, đã tuyên dương 7 Anh hùng đầu tiên của nước ta là: Cù Chính Lan, Nguyễn Quốc Trị, La Văn Cầu, Nguyễn Thị Chiên, Trần Đại Nghĩa, Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh. Tiếp đó, đã diễn ra Hội nghị đấu tranh kinh tế với địch, năm 1952; Hội nghị kháng chiến hành chính toàn quốc, Hội nghị về công tác tài chính toàn quốc, năm 1953...



Tại Tuyên Quang và Chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh, nhiều chỉ thị quan trọng để lãnh đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Người có nhiều hoạt động thăm hỏi, động viên nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, chăm lo bồi dưỡng lực lượng kháng chiến. Đây cũng là nơi Người đã viết nhiều bài báo và các tác phẩm nổi tiếng như: Đời sống mới, Sửa đổi lối làm việc, Lời kêu gọi thi đua ái quốc, Dân vận, Thường thức chính trị, .... thể hiện tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trở thành kim chỉ nam, ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam.

Tại Tuyên Quang, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, cùng Bộ

Tổng chỉ huy Quân đội đã chỉ đạo nhiều chiến dịch lớn, xoay chuyển cục diện chiến tranh, như: Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông (năm 1947), Chiến dịch Biên giới (năm 1950), Chiến dịch Hòa Bình Đông Xuân (1951 - 1952)... Đặc biệt, tại xã Kim Quan (Yên Sơn, Tuyên Quang) đã diễn ra cuộc họp chỉ đạo cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ “lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Ngày 07/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, đập tan hoàn toàn những cố gắng cao nhất, cuối cùng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ trong việc tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Ngày

21/7/1954, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giành thắng lợi huy hoàng.

Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, trong niềm vui chung của đất nước, tự hào vì đã làm tròn sứ mệnh của mình, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của một tỉnh hậu phương, An toàn khu, trung tâm căn cứ địa của cả nước, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, một cuộc kháng chiến có ý nghĩa lịch sử to lớn, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định:

“lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới”<sup>10</sup>.

Trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ và anh dũng, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang vinh dự được Chính phủ tặng thưởng Cờ và Huân chương kháng chiến hạng Ba. Phần thưởng cao quý đó là sự ghi nhận của đất nước, dân tộc với sự hy sinh cao cả của đồng bào đối với Đảng, với cách mạng; là niềm tự hào của Đảng bộ và Nhân dân Tuyên Quang, đồng

---

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.12, tr.410.

thời là nguồn động viên, khích lệ, nhắc nhở các thế hệ phấn đấu, vươn lên trong những chặng đường cách mạng mới, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn trong lần Người về thăm và nói chuyện với đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, tháng 3/1961: “Trước kia, đồng bào tỉnh ta đã góp phần xứng đáng trong Cách mạng Tháng Tám và cuộc kháng chiến cứu nước. Ngày nay, tôi chắc rằng đồng bào ta sẽ phát huy truyền thống anh dũng sẵn có và góp phần nhiều hơn nữa trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà”<sup>11</sup>.

---

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.13, tr.84-85.

# THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG

## I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT

Đồng chí Võ Văn Kiệt - Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người cộng sản tiêu biểu cho tinh thần không ngừng rèn luyện, học hỏi, năng động và sáng tạo, tấm gương cộng sản kiên trung, suốt đời vì nước, vì dân, mẫu mực về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.

Đồng chí Võ Văn Kiệt tên khai sinh là Phan Văn Hòa (bí danh Sáu Dân,

Chín Dũng, Chín Hòa, Tám Thuận...), sinh ngày 23/11/1922 tại xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, trong một gia đình nông dân nghèo. Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất giàu truyền thống văn hiến, yêu nước, đấu tranh chống áp bức cường quyền, nên khi tuổi đời còn trẻ, đồng chí đã sớm hình thành tư tưởng yêu nước, giác ngộ cách mạng.

Năm 1938, khi mới 16 tuổi, đồng chí Võ Văn Kiệt đã tham gia hoạt động cách mạng trong phong trào Thanh niên phản đế. Tháng 11/1939, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương khi mới 17 tuổi và trở thành đảng viên trẻ tuổi nhất của Chi bộ xã Trung Hiệp.

Khởi nghĩa Nam Kỳ bùng nổ, tháng 11/1940, đồng chí Võ Văn Kiệt được cử làm Huyện ủy viên huyện Vũng Liêm, Bí thư Chi bộ xã Trung Hiệp, lãnh đạo nhân dân nổi dậy chiếm bến phà Nước Xoáy. Sau Khởi nghĩa Nam Kỳ, năm 1941, đồng chí được điều động về hoạt động tại căn cứ địa U Minh thuộc tỉnh Rạch Giá (Kiên Giang).

Từ năm 1941 - 1945, đồng chí Võ Văn Kiệt hoạt động cách mạng ở Rạch Giá, tham gia Tỉnh ủy lâm thời. Trên cương vị Tỉnh ủy viên lâm thời tỉnh Rạch Giá, đồng chí thường xuyên bám địa bàn, xây dựng cơ sở cách mạng, huấn luyện lực lượng quân sự, mở rộng và phát triển căn cứ địa U Minh trở thành đầu não chỉ huy



kháng chiến của các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo sâu sát của đồng chí Võ Văn Kiệt và các đồng chí khác trong Tỉnh ủy Rạch Giá, các lực lượng vũ trang và nhân dân trong tỉnh đã vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền, góp phần cùng các địa phương trong cả nước làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Sau ngày Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, đồng chí Võ Văn Kiệt được cử làm Ủy viên Chính trị dân quân cách mạng Liên tỉnh Tây Nam Bộ, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy Rạch Giá, Phó Bí thư Tỉnh ủy Rạch Giá, tham gia lãnh đạo các tỉnh miền Tây Nam Bộ (Rạch Giá,

Bạc Liêu, Cà Mau...) tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

Giữa năm 1949, Đồng chí Võ Văn Kiệt được Xứ ủy Nam Bộ điều về làm Phó Bí thư, Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu. Năm 1950, đồng chí được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bạc Liêu bầu làm đại biểu chính thức của Đảng bộ đi dự Đại hội lần thứ II của Đảng tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau Đại hội, đồng chí được Trung ương Đảng cử tham dự khóa học chính trị do Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương. Đầu tháng 02/1952, đồng chí cùng đoàn cán bộ Xứ ủy Nam Bộ trở về miền Nam. Khi về đến vùng giải

phóng, đồng chí tiếp tục được Trung ương Cục phân công trở lại làm Phó Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu. Năm 1953, Đảng bộ Bạc Liêu tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ III, đồng chí được bầu vào Đoàn Chủ tịch và trực tiếp báo cáo trước Đại hội về tinh thần, nội dung của Đại hội lần thứ II của Đảng. Đại hội tiếp tục bầu đồng chí làm Phó Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu và được phân công kiêm Chính trị viên Tỉnh đội, phụ trách công tác quân sự, chỉ đạo hoạt động vũ trang của tỉnh. Đồng chí đã trực tiếp chỉ huy nhiều hoạt động quân sự của quân và dân Bạc Liêu, góp phần cùng quân và dân cả nước đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi.

Sau Hiệp định Giơnevơ (năm 1954), đồng chí Võ Văn Kiệt được phân công bí mật ở lại miền Nam, hoạt động tại các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, vùng cực Nam của Tổ quốc. Đồng chí được Trung ương chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu. Tháng 10/1954, tại Hội nghị thành lập Xứ ủy Nam Bộ, đồng chí được bầu làm Ủy viên dự khuyết Xứ ủy Nam Bộ. Sau đó, Xứ ủy phân công đồng chí làm Phó Bí thư Liên Tỉnh ủy miền Tây, cùng với đồng chí Lê Duẩn xây dựng Đề cương Đường lối cách mạng Việt Nam ở miền Nam (gọi tắt là *Đề cương cách mạng Miền Nam*). Là một trong những người trực tiếp xây dựng đề cương, đồng chí cùng với Liên Tỉnh ủy miền Tây chủ trương chỉ đạo các cấp ủy địa phương

phải giữ gìn lực lượng, tranh thủ đoàn kết các giáo phái, tiến hành “diệt ác, trừ gian” bảo vệ nhân dân, bảo vệ cơ sở cách mạng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Xứ ủy, cuối năm 1959, đồng chí Võ Văn Kiệt được điều về làm Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn. Tại thời điểm này, Xứ ủy Nam Bộ đã chấp nhận sáp nhập hai Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn và Đảng bộ Gia Định thành Khu bộ Sài Gòn - Gia Định (mật danh T.4) theo đề nghị của đồng chí Võ Văn Kiệt. Đồng chí đã xúc tiến thành lập và kiện toàn Khu ủy, đồng thời chỉ đạo tăng cường các hoạt động củng cố, xây dựng cơ sở, căn cứ cách mạng, xây dựng địa đạo ở khu vực Củ Chi; thiết lập vành

đai Củ Chi, Trảng Bàng, Bến Cát, tạo một căn cứ địa vững chắc phía Đông Bắc Sài Gòn; chỉ đạo xây dựng địa bàn ở phía Tây Bắc Sài Gòn tạo ra vùng căn cứ cách mạng cho Khu ủy Sài Gòn - Gia Định và Xứ ủy Nam Bộ.

Năm 1960, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, đồng chí Võ Văn Kiệt được bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng; cuối tháng 01/1961, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tiến hành hội nghị bàn về tình hình và nhiệm vụ mới, hội nghị đã quyết định giải thể Xứ ủy Nam Bộ, lập lại Trung ương Cục miền Nam (mật danh là R), đồng chí đảm nhiệm Ủy viên Trung ương Cục miền Nam; tiếp tục làm Bí

thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định cho đến cuối năm 1969, đầu năm 1970 giữ chức Bí thư Khu ủy Khu 9 (Tây Nam Bộ), Bí thư Quân khu ủy Quân khu 9 (T.3) đến năm 1973 (trong giai đoạn này, năm 1972, đồng chí được bầu làm Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương Đảng). Từ năm 1973 - 1975, đồng chí được điều về công tác ở Trung ương Cục miền Nam trên cương vị là Ủy viên Thường vụ Trung ương Cục miền Nam. Trong chiến dịch giải phóng Sài Gòn, đồng chí được Trung ương Cục phân công làm Ủy viên Ban cán sự Đảng ủy đặc biệt của Chiến dịch Hồ Chí Minh và Bí thư Ủy ban Quân quản Thành phố. Trên nhiều cương vị công tác khác nhau, hoạt động cống hiến của đồng

chí Võ Văn Kiệt đều cho thấy đồng chí là người nắm chắc tình hình thực tế, nhạy bén trong chủ trương và rất sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức thực hiện các bước đi của cách mạng, góp phần to lớn đưa đến những thắng lợi của cách mạng miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Sau ngày thống nhất đất nước, tháng 12/1975, Bộ Chính trị phân công đồng chí Võ Văn Kiệt đảm nhiệm cương vị Phó Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia Định. Ngày 20/01/1976, đồng chí được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân kháng chiến, kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch thành phố Sài Gòn - Gia Định. Tháng 4/1976, đồng chí được bầu làm Đại biểu Quốc



hội khóa VI. Tháng 12/1976, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương và được bầu làm Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, được phân công làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian hơn 5 năm, trên cương vị Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí đã có sự lãnh đạo, chỉ đạo hết sức năng động, sáng tạo, góp phần quan trọng vào việc ổn định tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của thành phố đông dân nhất cả nước; xây dựng thanh niên xung phong trở thành lực lượng xung kích trong công cuộc xây dựng và phát triển thành phố; lãnh đạo nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cùng lực lượng vũ trang

Quân khu 7 thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ biên giới Tây Nam Tổ quốc.

Tháng 3/1982, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, đồng chí Võ Văn Kiệt tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị. Tháng 4/1982, theo sự phân công của Bộ Chính trị, đồng chí được điều động ra Hà Nội nhận nhiệm vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước. Tháng 12/1986, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, được Ban Chấp hành Trung ương bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị. Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VIII,

đồng chí tiếp tục được bầu lại làm Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước. Với trọng trách được giao, đồng chí đã đến nhiều địa phương, nhiều nhà máy công trình lớn của đất nước để tìm hiểu, nghiên cứu, từ đó xây dựng kế hoạch sát hợp với tình hình phát triển đất nước. Trong chặng đường 6 năm (từ tháng 4/1982 đến tháng 3/1988) trên cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, kiêm Chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch Nhà nước, đồng chí đã chỉ đạo triển khai đường lối đổi mới của Đảng trong hoàn cảnh kinh tế - xã hội đất nước hết sức khó khăn. Đồng chí đã góp phần xuất sắc vào những thành tựu ban đầu của công cuộc đổi mới đất nước.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (tháng 6/1991), đồng chí Võ Văn Kiệt tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị. Kỳ họp thứ chín, Quốc hội khóa VIII (tháng 8/1991), Đồng chí được Quốc hội bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa IX (tháng 10/1992) đồng chí được bầu làm Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh cho đến năm 1997. Trên cương vị người đứng đầu cơ quan hành chính cao nhất của đất nước, đồng chí tiếp tục chỉ đạo thực hiện sáng tạo đường lối đổi mới đất nước của Đảng; tham gia lãnh đạo xây dựng nhà nước pháp

quyền xã hội chủ nghĩa, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; chỉ đạo phát triển văn hóa xã hội và chỉ đạo thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở, phá vỡ thế bị bao vây, cấm vận, đưa đất nước vững bước trên con đường hội nhập và phát triển.

Tháng 6/1996, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, đồng chí Võ Văn Kiệt tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, được Trung ương bầu vào Bộ Chính trị và được cử làm Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị. Từ tháng 12/1997 đến tháng 4/2001, do tuổi cao, đồng chí xin rút khỏi Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương và được Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng

khóa VIII cử làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng chí là Đại biểu Quốc hội các khoá VI, VIII, IX.

Đồng chí từ trần vào lúc 7 giờ 40 phút ngày 11/6/2008 do tuổi cao sức yếu, hưởng thọ 86 tuổi.

Với 86 tuổi đời, 69 tuổi Đảng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc. Trong các mạng Tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng chí đã dũng cảm, bám đất bám dân, xây dựng cơ sở cách mạng, huấn luyện lực lượng quân sự, mở rộng và phát triển căn cứ địa của các tỉnh miền Tây Nam Bộ, góp phần cùng các địa

phương thực hiện thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trong kháng chiến chống Mỹ, đồng chí đã có ý kiến quan trọng bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn cho Bản đề cương cách mạng miền Nam, để từ đó Đảng ta nghiên cứu, hoàn thiện cho ra đời Nghị quyết 15 lịch sử, thổi bùng lên phong trào Đồng khởi, tạo bước ngoặt và giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Sau ngày đất nước thống nhất, trên các cương vị lãnh đạo khác nhau đồng chí đã có nhiều đóng góp về lý luận và thực tiễn để xoá bỏ cơ chế kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp, hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới đất nước, từng bước đưa

nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, phá vỡ bao vây, cấm vận, đưa sự nghiệp cách mạng luôn tiến lên phía trước. Cả cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Võ Văn Kiệt luôn tận trung với nước, tận hiếu với dân, sống giản dị, khiêm tốn, luôn đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, của Nhân dân lên trên hết; là một tấm gương tiêu biểu, mẫu mực về đạo đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; một người cộng sản chân chính với trái tim nhân hậu mãi mãi ở trong lòng Nhân dân ta và bạn bè quốc tế. Cuộc đời đồng chí là tấm gương sáng để đồng bào, cán bộ, chiến sĩ cả nước yêu quý, kính trọng và mãi mãi noi theo.



Do công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, uy tín lớn trong và ngoài nước, đồng chí Võ Văn Kiệt đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao Vàng, Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng và nhiều huân, huy chương cao quý khác.

## **II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRONG THỜI GIAN Ở TUYẾN QUANG (GIAI ĐOẠN CUỐI NĂM 1950 ĐẾN ĐẦU NĂM 1952)**

Cuối năm 1950, đồng chí Võ Văn Kiệt cùng đoàn đại biểu tỉnh Bạc Liêu lên đường đi dự Đại hội lần thứ II của Đảng. Từ Bạc Liêu, đồng chí cùng đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh Bạc Liêu băng rừng, vượt núi Tà Lon (Campu-

chia) qua Thái Lan, rồi nghi trang, với giấy tờ giả làm các doanh nhân, đi theo con tàu buôn mang quốc tịch Anh, từ Băng Cốc đến Hải Nam (Trung Quốc). Sau đó, đoàn đến Quảng Châu, sang Nam Ninh (Quảng Tây) rồi vượt biên giới về tới Cao Bằng đúng vào thời điểm Chiến dịch Biên giới (Cao - Bắc - Lạng) vừa kết thúc trước đó 5 ngày. Từ đây, Đoàn đi bộ đến Chiêm Hóa, Tuyên Quang, địa điểm tổ chức Đại hội lần thứ II của Đảng. Chuyến đi dài ngày khá vất vả, song mọi người rất vui vì được đặt chân tới Thủ đô kháng chiến và gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

Đại hội lần thứ II của Đảng bế mạc vào ngày 19/02/1951 trong không khí

tin tưởng vào thắng lợi tất yếu của cuộc kháng chiến, vào sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sau Đại hội, Trung ương Đảng tập trung lãnh đạo thắng lợi các Nghị quyết do Đại hội đề ra. Buổi tối cùng ngày, Ban chấp hành Trung ương họp bàn về các vấn đề: Sắp xếp bộ máy của Đảng, chuẩn bị Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, triển khai kế hoạch Đảng ra hoạt động công khai và vấn đề thống nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt.

Sau những ngày tham dự Đại hội tại Tuyên Quang, đồng chí Võ Văn Kiệt được Trung ương Đảng cử tham dự khóa học chính trị do Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương mở (Khóa III)

tại địa điểm vừa tổ chức thành công Đại hội lần thứ II của Đảng. Khoá học được tổ chức trong vòng 5 tháng rưỡi, tham dự có 222 học viên gồm các cán bộ chính trị, quân sự, cán bộ công tác vùng địch tạm chiếm và vùng tự do, các cán bộ miền Trung, Nam, Bắc và các cán bộ làm nhiệm vụ quốc tế giúp cách mạng Lào và Campuchia<sup>12</sup>. Chương trình học gồm một số quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về quy luật phát triển của xã hội, lý luận xây dựng Đảng, đường lối và những chính sách của Đảng do Đại hội II đề ra. Khoá học vinh dự

---

<sup>12</sup> Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang: *Lý lịch bổ sung Khu di tích đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II cả Đảng, thôn Phú An, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang*.

được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm, Người đã giải đáp cho học viên những thắc mắc về việc đổi tên Đảng thành Đảng Lao động Việt Nam và những nhiệm vụ về xây dựng Đảng. Sau khoá học, đến đầu năm 1952, đồng chí được Trung ương lựa chọn đi dự một khóa học đào tạo cán bộ cao cấp ở Trung Quốc, nhưng đồng chí xin Trung ương cho về miền Nam tiếp tục tham gia chỉ đạo kháng chiến.

Dù chỉ có thời gian ngắn hoạt động cách mạng trên đất Tuyên Quang, nhưng tinh thần cách mạng, lòng yêu nước, tài năng, trí tuệ cùng những phẩm chất đạo đức cách mạng sáng ngời của đồng chí đồng chí Võ Văn Kiệt đã để lại trong tâm khảm các thế

hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang biết bao tình cảm yêu mến. Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, Thủ đô khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến, tinh Anh hùng, học tập nhân cách, tấm gương cao đẹp của đồng chí Võ Văn Kiệt, nhà lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang luôn phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu quan trọng qua các thời kỳ cách mạng, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Sau hơn 37 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đến nay Tuyên Quang là tỉnh phát triển khá trong khu vực miền núi phía Bắc. Các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống của

nhân dân các dân tộc ngày càng được nâng cao. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm, có nhiều đổi mới, đạt kết quả tích cực. Truyền thống cách mạng và những thành tựu đã đạt được là cơ sở, động lực quan trọng để Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang tiếp tục đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, hiện thực hóa khát vọng đưa tỉnh Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững trong

các tỉnh miền núi phía Bắc. Đó cũng chính là sự tri ân của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với những cống hiến, công lao to lớn của đồng chí Võ Văn Kiệt và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam./.



**MỘT SỐ HÌNH ẢNH LỊCH SỬ  
VÀ ĐIỂM DI TÍCH GẮN VỚI  
HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG  
CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT  
TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG**



Đại hội lần thứ II của Đảng tại  
xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình),  
huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang  
(tháng 02/1951)



Đoàn đại biểu Nam Bộ dự Đại hội lần thứ II  
của Đảng họp tại xã Kim Bình,  
huyện Chiêm Hóa (tháng 02/1951)



*Đồng chí Võ Văn Kiệt (người thứ hai,  
từ phải sang) và Ban Chi ủy Chi bộ  
học viên khóa III, Trường Nguyễn Ái Quốc  
tại xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa  
(năm 1951)*



Đồng chí Võ Văn Kiệt (hàng đầu, vị trí thứ 2 từ phải qua) chụp ảnh lưu niệm với Bác Hồ tại Chiến khu Việt Bắc, năm 1951



Đồng chí Võ Văn Kiệt cùng các đồng chí  
lãnh đạo tỉnh thăm Phòng trưng bày  
của Bảo tàng Tân Trào, huyện Sơn Dương  
(năm 1993)



Hội trường Đại hội II của Đảng tại  
Khu di tích quốc gia đặc biệt Kim Bình,  
nơi diễn ra Đại hội lần thứ II của Đảng  
(tháng 02/1951)

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng-Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.

4. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008.

5. Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam: *Lịch sử Việt Nam*, t.9, t.11. Nxb khoa học xã hội, Hà Nội, 2017.

6. *Võ Văn Kiệt - Tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015.

7. Hướng dẫn số 55-HD/BTGTW ngày 31/5/2022 của Ban Tuyên giáo

Trung ương về tuyên truyền kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Võ Văn Kiệt (23/11/1922 - 23/11/2022).

8. Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh: Đồng chí Võ Văn Kiệt, dấu ấn sâu đậm trong lòng đảng bộ, chính quyền và nhân dân Sài Gòn - Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2022.

9. Hoàng Lại Giang: *Võ Văn Kiệt, trí tuệ và sáng tạo*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022.

10. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (1940 – 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

11. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: *Tuyên Quang hình ảnh lịch sử cách mạng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.



12. Tỉnh ủy Tuyên Quang - Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản: *Tuyên Quang - Thủ đô Khu giải phóng trong Cách mạng Tháng Tám và Cách mạng Tháng Tám* với công cuộc đổi mới đất nước, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2015.

13. Ban Tuyên giáo Trung ương - Tỉnh ủy Tuyên Quang: Đại hội II của Đảng tại Tuyên Quang- Thủ đô Khu kháng chiến, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

14. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Địa chí Tuyên Quang, Nxb Chính trị quốc gia, 2014.

15. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang: *Từ điển Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018.

16. Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1985.

17. *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2000.

18. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Bác Hồ ở Tân Trào*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

19. Quan Văn Dũng (Chủ biên): *Tuyên Quang – Thủ đô kháng chiến*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2009.

20. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Di tích lịch sử - lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đất Tuyên Quang*, 2010.

21. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Đại hội II của Đảng ở Kim Bình*, 2011.

22. Phù Ninh: *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Trẻ, Hà Nội, 2013.

23. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang: *Lịch sử Khu căn cứ cách mạng Tân Trào (1941 - 1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006.

24. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.

25. Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang: *Lý lịch bổ sung Khu di tích đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II cả Đảng, thôn Phú An, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang*.

## MỤC LỤC

	Trang
LỜI GIỚI THIỆU	7
TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN	
I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945	14
II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC	27
THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG	
I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT	45

II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN CUỐI NĂM 1950 ĐẾN ĐẦU NĂM 1952)	64
MỘT SỐ HÌNH ẢNH LỊCH SỬ VÀ ĐIỂM DI TÍCH GẮN VỚI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG	72
TÀI LIỆU THAM KHẢO	78

---

In ..... cuốn, khổ 10,5x14,8cm, tại Công ty  
TNHH In Vũ Liên, số 03, đường Trường Chinh,  
phường Phan Thiết, TP. Tuyên Quang.

Giấy phép xuất bản số:.....-GP/STTTT do Sở  
Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang  
cấp ngày...../...../2023.



Khu tưởng niệm các vị tiên bối cách mạng  
thuộc khu di tích quốc gia đặc biệt Tấn Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang